

PHỤ LỤC 4
CÁC MINH CHỨNG VỀ BIÊN SOẠN,
THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN BAN XÂY DỰNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. Thời gian: lúc 13g ngày 16 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng khoa

III. Thành phần: Thầy Nguyễn, cô Kiều, cô Phương, thầy Đức, cô Lý

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: Thầy Nguyễn
- Thư ký: cô Kiều

V. Nội dung: Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban xây dựng Đề án và chương trình đào tạo mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ theo Quyết định số 574/QĐ-ĐHDT ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án và chương trình đào tạo mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ.

1. TS. Phạm Quốc Nguyên triển khai nội dung cuộc họp

Căn cứ vào Nghị quyết 19/NQ-HĐT ngày 04/01/2021 về việc mở ngành đào tạo Khoa học Môi trường trình độ thạc sĩ và Quyết định số 574/QĐ-ĐHDT ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án và chương trình đào tạo mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ;

Ban xây dựng CTĐT triển khai cuộc họp hôm nay với các nội dung sau:

a. Thống nhất các công việc, tiến độ cần hoàn thành

- Xây dựng chuẩn đầu ra và khung chương trình
- Hoàn thành các phiếu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan
- Hoàn thành đề án đăng ký mở mã ngành và bản mô tả chương trình đào tạo cao học
- Hoàn thành các hồ sơ và phụ lục cần thiết cho mở mã ngành
- Biên soạn đề cương môn học theo mẫu mới về chuẩn đầu ra môn học

b. Phân công nhiệm vụ các thành viên

STT	Họ và tên	Nội dung công việc	Ghi chú
1	Phạm Quốc Nguyên	Chịu trách nhiệm chung	
2	Phạm Quốc Nguyên và Lê Diễm Kiều	Xây dựng dự thảo Chuẩn đầu ra và Khung CTĐT	
3	Phạm Quốc Nguyên và Lê Diễm Kiều	Hoàn thành các phiếu khảo sát về nhu cầu đào tạo	

	Nguyễn Thị Phương Hà Danh Đức Nguyễn Thị Hải Lý		
4	Phạm Quốc Nguyên Nguyễn Thị Hải Lý Hà Danh Đức	Xây dựng đề án đăng ký mở mã ngành	
5	Phạm Quốc Nguyên và Lê Diễm Kiều	Bản mô tả chương trình đào tạo cao học	
6	Phạm Quốc Nguyên Lê Diễm Kiều Nguyễn Thị Phương Hà Danh Đức Nguyễn Thị Hải Lý	Hoàn thành các phiếu khảo sát về chuẩn đầu ra chương trình	
7	Nguyễn Thị Phương	Phụ lục mẫu 1, mẫu 2, 3, 4, 5, 7 và 8	
8	Lê Diễm Kiều Phạm Quốc Nguyên Nguyễn Thị Hải Lý Nguyễn Thị Phương Hà Danh Đức	Hoàn thành các hồ sơ cá nhân Lý lịch khoa học Các công trình nghiên cứu	
9	Lê Diễm Kiều Phạm Quốc Nguyên Hồ Sỹ Thắng Nguyễn Thị Hải Lý Nguyễn Thị Phương Hà Danh Đức	Biên soạn đề cương	

2. Thảo luận

- Đề nghị rà soát các biểu mẫu, hồ sơ theo thông tư 02/2022/TT-BGDĐT.

3. *Kết luận*: Thống nhất theo nội dung cuộc họp.

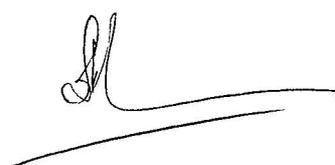
Cuộc họp kết thúc lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

2

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. Thời gian: lúc 7g ngày 18 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng khoa

III. Thành phần:

Thầy Nguyễn, thầy Thắng, cô Kiều, cô Phương, thầy Đức, cô Lý

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: Thầy Nguyễn

- Thư ký: cô Kiều

V. Nội dung: Họp xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ

1. TS. Phạm Quốc Nguyên thông qua các bước để soạn thảo Chuẩn đầu ra

- Xây dựng mục tiêu đào tạo

- Thông qua đề cương Chuẩn đầu ra CTĐT. Đề cương Chuẩn đầu ra cần có:

+ Kiến thức

+ Kỹ năng/phẩm chất đạo đức

+ Kỹ năng nghề nghiệp

+ Kỹ năng mềm

+ Phẩm chất đạo đức

- Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

2. Thảo luận

- Mục tiêu đào tạo của chương trình thạc sĩ ngành Khoa học Môi trường nên xác định theo hướng ứng dụng.

- Mức độ năng lực của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phải từ bậc 3 trở lên, không thấp hơn bậc đại học.

- rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phù hợp với quy định nhà trường.

3. Kết luận: Thống nhất theo nội dung thảo luận.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP TỔNG KẾT
KHẢO SÁT CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

I. Thời gian: Lúc 7 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng khoa

III. Thành phần: Thầy Nguyễn, cô Kiều, cô Phương, thầy Đức, cô Lý

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: Thầy Nguyễn

- Thư ký: cô Kiều

V. Nội dung: Họp tổng kết khảo sát các bên liên quan về Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ

1. Thống kê tình hình thu thập phiếu khảo sát

TS. Phạm Quốc Nguyễn (Trưởng ban xây dựng CTĐT), báo cáo tình hình triển khai theo Kế hoạch số 618/KH-ĐHĐT ngày 21 tháng 04 năm 2022 về khảo sát ý kiến phản hồi các bên liên quan về Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ. Theo đó, đã khảo sát các đối tượng: nhà sử dụng lao động, giảng viên/chuyên gia, cựu người học với hai hình thức là phiếu khảo sát giấy và khảo sát online.

2. Thống kê tình trạng phiếu khảo sát thu về

- Tổng số phiếu gửi là 32, tổng số phiếu thu về là 32 (đạt 100%), trong đó đối tượng làm việc ở các cơ quan nhà nước chiếm 56,3% và làm việc ở các doanh nghiệp chiếm 43,8%.

3. Phân tích phiếu khảo sát

3.1. Mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra

STT	Nội dung	Kết quả khảo sát			
		Ít cần thiết	Cũng cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
1	Kiến thức				
1.2	<i>Phần kiến thức cơ sở</i>				
1.2.1	Phân tích và chọn lọc được các kiến thức nền tảng về khoa học môi trường (sinh thái môi trường, quản lý môi trường, hóa học môi trường, sử dụng sinh vật chỉ thị môi trường và tổng hợp xử lý số liệu) trong công tác xử lý môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên.	0	28,1	31,3	40,6
1.2.2	Vận dụng tiếng anh chuyên ngành để phục vụ cho việc học tập nghiên cứu nâng cao và hoạt	0	28,1	43,8	28,1

	động nghề nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.				
1.3	<i>Phần kiến thức chuyên ngành</i>				
1.3.1	Phân tích, so sánh, đánh giá chất lượng đất, nước, không khí; đánh giá rủi ro; quản lý các hệ sinh thái và lưu vực sông ở ĐBSCL. Lập kế hoạch trong thiết kế, quản lý, điều hành các công trình xử lý môi trường; chương trình giám sát môi trường và kiểm soát ô nhiễm.	0	15,6	37,5	46,9
1.3.2	Phân tích, đánh giá được tác động của các chất ô nhiễm từ đó có những giải pháp kiểm soát các chất ô nhiễm trong môi trường và quản lý và sử dụng tài nguyên nhằm phát huy tối đa khả năng tự phục hồi của môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.	0	18,8	37,5	43,8
1.3.3	Phân tích và tổng hợp được các kiến thức để thiết lập, tính toán, lựa chọn công nghệ, giải pháp xử lý chất thải để giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường ở ĐBSCL.	0	9,4	37,5	53,1
1.3.4	Đánh giá, phân vùng tài nguyên môi trường, quản lý, khai thác và bảo tồn tài nguyên môi trường ở các quy mô khác nhau trên cơ sở phát triển bền vững.	0	15,6	31,3	53,1
1.3.5	Đánh giá, dự báo các tác động môi trường, phòng ngừa và quản lý các thành phần môi trường (đất, nước, không khí và sinh vật).	0	15,6	53,1	31,3
2	<i>Kỹ năng</i>				
2.1	<i>Kỹ năng cứng</i>				
2.1.1	Chuẩn hoá trong đánh giá và giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường, có khả năng kiểm soát, quản lý, dự báo và xử lý các vấn đề môi trường ở các quy mô khác nhau.	0	6,3	56,3	37,5
2.1.2	Thành thạo trong lập kế hoạch, tổ chức, tham vấn và tư vấn các dịch vụ bảo vệ môi trường ở các lĩnh vực khác nhau.	0	18,8	37,5	43,8
2.1.3	Phối hợp trong nghiên cứu và viết báo cáo trong nghiên cứu khoa học, tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước.	0	9,4	50,0	40,6
2.1.4	Thành thạo sử dụng phần mềm tin học trong xử lý số liệu, phân tích, tổng hợp mô phỏng, lý giải được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên	0	25,0	40,6	34,4
2.2	<i>Kỹ năng mềm</i>				
2.2.1	Thành thạo trong thuyết trình, quản lý nhóm và giải quyết mâu thuẫn trong quá trình làm việc nhóm.	0	6,3	75,0	18,8
2.2.2	Chuẩn xác trong giao tiếp, ứng xử (tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3/6) để phục vụ cho	0	9,4	50,0	40,6

	việc học tập, nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.				
2.2.3	Phối hợp trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, làm việc hiệu quả có tư duy sáng tạo	0	9,4	40,6	50,0
3	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân				
3.1	Nhiệt tình, tự tin trong công việc, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.	0	9,4	34,4	56,3
3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	0	9,4	25,0	65,6

3.2. Mức độ mong muốn người học đạt được

STT	Nội dung	Mức độ cần thiết (%)				
		Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo
1	Kiến thức					
1.2	<i>Phần kiến thức cơ sở</i>					
1.2.1	Phân tích và chọn lọc được các kiến thức nền tảng về khoa học môi trường (sinh thái môi trường, quản lý môi trường, hóa học môi trường, sử dụng sinh vật chỉ thị môi trường và tổng hợp xử lý số liệu) trong công tác xử lý môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên.	3,1	25,0	46,9	12,5	12,5
1.2.2	Vận dụng tiếng anh chuyên ngành để phục vụ cho việc học tập nghiên cứu nâng cao và hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.	3,1	28,1	43,8	15,6	9,4
1.3	<i>Phần kiến thức chuyên ngành</i>					
1.3.1	Phân tích, so sánh, đánh giá chất lượng đất, nước, không khí; đánh giá rủi ro; quản lý các hệ sinh thái và lưu vực sông ở ĐBSCL. Lập kế hoạch trong thiết kế, quản lý, điều hành các công trình xử lý môi trường; chương trình giám sát môi trường và kiểm soát ô nhiễm.		15,6	40,6	34,4	9,4
1.3.2	Phân tích, đánh giá được tác động của các chất ô nhiễm từ đó có những giải pháp kiểm soát các chất ô nhiễm trong môi trường và quản lý và sử dụng tài nguyên nhằm phát huy tối đa khả năng tự phục hồi của môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.		6,3	37,5	43,8	12,5
1.3.3	Phân tích và tổng hợp được các kiến thức để thiết lập, tính toán, lựa chọn công nghệ, giải pháp xử lý chất thải để giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường ở ĐBSCL.		9,4	56,3	21,9	12,5
1.3.4	Đánh giá, phân vùng tài nguyên môi trường, quản lý, khai thác và bảo tồn tài nguyên môi trường ở các quy mô khác nhau trên cơ sở phát triển bền vững.	3,1	3,1	21,9	62,5	9,4

1.3. 5	Đánh giá, dự báo các tác động môi trường, phòng ngừa và quản lý các thành phần môi trường (đất, nước, không khí và sinh vật).	3,1	6,3	12,5	59,4	18,8
2	Kỹ năng					
2.1	Kỹ năng cứng					
2.1. 1	Chuẩn hoá trong đánh giá và giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường, có khả năng kiểm soát, quản lý, dự báo và xử lý các vấn đề môi trường ở các quy mô khác nhau.		15,6	31,3	46,9	6,3
2.1. 2	Thành thạo trong lập kế hoạch, tổ chức, tham vấn và tư vấn các dịch vụ bảo vệ môi trường ở các lĩnh vực khác nhau.	3,1	12,5	18,8	53,1	12,5
2.1. 3	Phối hợp trong nghiên cứu và viết báo cáo trong nghiên cứu khoa học, tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước.	3,1	15,6	28,1	31,3	21,9
2.1. 4	Thành thạo sử dụng phần mềm tin học trong xử lý số liệu, phân tích, tổng hợp mô phỏng, lý giải được các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên	3,1	12,5	31,3	46,9	6,3
2.2	Kỹ năng mềm					
2.2. 1	Thành thạo trong thuyết trình, quản lý nhóm và giải quyết mâu thuẫn trong quá trình làm việc nhóm.	3,1	3,1	40,6	31,3	21,9
2.2. 2	Chuẩn xác trong giao tiếp, ứng xử (tiếng Anh tương đương trình độ bậc 3/6) để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	3,1	18,8	43,8	25,0	9,4
3	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân					
3.1	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.	3,1	3,1	75,0	18,8	3,1
3.2	Nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng đạo đức và nguyên tắc nghề nghiệp	3,1		78,1	9,4	3,1
3.3	Phối hợp trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, làm việc hiệu quả có tư duy sáng tạo.]	9,4	3,1	37,5	50,0	9,4
3.3	Nhiệt tình, tự tin trong công việc, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.		6,3	15,6	78,1	

4. Kết luận

- Chuẩn đầu ra đã được xây dựng đảm bảo tính khoa học, logic.
- Ban xây dựng CTĐT cần có một số điều chỉnh nhỏ đối với bản dự thảo CDR sau khi tiếp thu những ý kiến của các bên liên quan. Cụ thể:
 - + CDR nên cấu trúc tinh gọn lại thành các CDR cho nhóm kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
 - + Các PLO không quá 10.
 - + Mức độ mong muốn người học đạt được nên xây dựng lại dựa trên kết quả khảo

sát (nhóm PLO kiến thức cơ sở ngành ở mức 4, nhóm PLO kiến thức chuyên ngành ở mức 5, nhóm PLO kỹ năng chuyên ngành ở mức 5 và kỹ năng mềm ở mức 4, nhóm PLO mức độ tự chủ - tự chịu trách nhiệm ở mức 4-5).

- Các thành viên tham gia cuộc họp cùng thống nhất tiếp thu ý kiến để xây dựng CDR phù hợp.

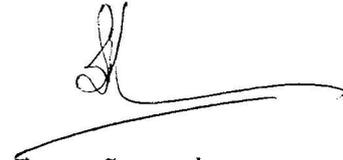
Cuộc họp kết thúc lúc 9 giờ cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

4

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
HỌP THỐNG NHẤT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. Thời gian: Lúc 8 giờ, ngày 22 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng khoa

III. Thành phần: Thầy Nguyễn, cô Kiều, cô Phương, thầy Đức, cô Lý

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: Thầy Nguyễn

- Thư ký: Cô Kiều

V. Nội dung: Họp thống nhất chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Khoa học Môi trường, trình độ thạc sĩ

1. TS. Lê Diễm Kiều triển khai bản dự thảo chuẩn đầu ra (Bản in kèm theo)

2. Các thành viên Ban soạn thảo CTĐT góp ý bản dự thảo

- Mức độ năng lực của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ phải từ bậc 4 trở lên.

- Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phù hợp với quy định nhà trường (Khoảng 10 PLO về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm).

- Nguyên tắc và yêu cầu: CDR phải cụ thể, phải đo lường, đánh giá được, phải đạt được, có bằng chứng để thu thập, phải khả thi và thực tế, trong khuôn khổ thời gian của học phần.

- Các động từ phải cụ thể, tránh mơ hồ.

- Các CDR nên diễn đạt logic và hợp lý để ánh xạ đến các CDR của môn học.

3. *Kết luận:* Thống nhất chỉnh sửa theo góp ý trên.

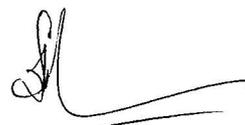
Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyễn

Thư ký



Lê Diễm Kiều

(5)

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
XÂY DỰNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. Thời gian: Lúc 14 giờ, ngày 23 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

III. Thành phần:

1. TS. Phạm Quốc Nguyên – Chủ tọa
2. TS. Nguyễn Thị Hải Lý – Thành viên
3. TS. Hà Danh Đức – thành viên
4. PGS.TS. Hồ Sỹ Thắng – thành viên
5. TS. Nguyễn Thị Phương
6. TS. Lê Diễm kiều – Thư ký

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: TS. Phạm Quốc Nguyên
- Thư ký: TS. Lê Diễm kiều

V. Nội dung: Họp xây dựng Khung chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ

Ban soạn thảo sau khi thảo luận đã thống nhất các nội dung sau:

1. Cơ cấu Khung CTĐT gồm các phần như sau:

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 0 tín chỉ.
- Kiến thức cơ sở ngành: Bắt buộc: 09 tín chỉ; Tự chọn: 03 tín chỉ.
- Kiến thức chuyên ngành: Bắt buộc: 21 tín chỉ; Tự chọn: 09 tín chỉ.
- Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 09 tín chỉ.

2. Về đề cương chi tiết các học phần

- Thống nhất biên soạn đề cương các học phần theo biểu mẫu qui định chung của nhà Trường, đồng thời thống nhất các nguồn trích dẫn tài liệu tham khảo phải được lưu trữ trên hệ thống Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng và những nguồn tài liệu tham khảo chính phải được hiện hữu tại trung tâm học liệu.

- Thống nhất tăng cường số tiết thực hành tương ứng cho mỗi học phần ít nhất 1 tín chỉ đối với học phần từ 3 tín chỉ trở lên.

3. Thiết kế phiếu khảo sát Khung CTĐT

- Sau khi thống nhất khung CTĐT ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ sẽ phối hợp với phòng Đảm bảo chất lượng hoàn thiện phiếu khảo sát.

- Giao cho đ/c thư kí cuộc họp thiết lập form đăng kí danh sách các đối tượng khảo sát khung CTĐT và tổng hợp kết quả, báo cáo đ/c Trưởng ban xây dựng đề án CTĐT.

4. Kết luận

Tập thể thống nhất và thực hiện theo các nội dung thảo luận và các công việc được phân công.

Cuộc họp kết thúc lúc 16 giờ 30 cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

(6)

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP TỔNG KẾT
KHẢO SÁT CÁC BÊN LIÊN QUAN VỀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. Thời gian: Lúc 8 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

III. Thành phần:

1. TS. Phạm Quốc Nguyên – Chủ tọa
2. TS. Nguyễn Thị Hải Lý – Thành viên
3. TS. Hà Danh Đức – thành viên
4. PGS.TS. Hồ Sỹ Thắng – thành viên
5. TS. Nguyễn Thị Phương – thành viên
6. TS. Lê Diễm Kiều – Thư ký

V. Nội dung: Họp thống nhất Khung chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ

1. Thống kê tình hình thu thập phiếu khảo sát

TS. Phạm Quốc Nguyên, Trưởng ban xây dựng CTĐT, báo cáo tình hình triển khai theo Kế hoạch số 618/KH-ĐHĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022 về khảo sát ý kiến phản hồi các bên liên quan về Khung chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường trình độ thạc sĩ. Theo đó, đã khảo sát các đối tượng: nhà sử dụng lao động, giảng viên và cựu sinh viên ngành Khoa học môi trường

2. Thống kê tình trạng phiếu khảo sát thu về

- Tổng số phiếu khảo sát của các đối tượng là: 75 phiếu, trong đó:

+ Nhà sử dụng lao động: 20 phiếu

+ Giảng viên: 25 phiếu

+ Cựu sinh viên: 30 phiếu

3. Phân tích phiếu khảo sát

- Sau khi phân tích cho thấy có sự nhất trí cao của các đối tượng khảo sát liên quan đến khung CTĐT.

- Phần lớn các nhà sử dụng lao động đề nghị tăng giờ thực hành, thực tế.

4. Kết luận

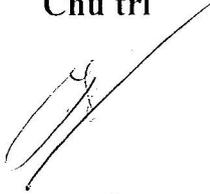
- Khung chương trình đã được xây dựng để xin ý kiến đầy đủ các kiến thức và đảm bảo về nội dung, tiến độ các học phần.

- Các thành viên tham gia cuộc họp cùng thống nhất tiếp thu ý kiến để xây dựng khung chương trình phù hợp với các chuẩn đầu ra cho ngành đào tạo. Cụ thể:

+ Thống nhất khung CTĐT đã khảo sát

+ Tăng số tiết thực hành cho từng học phần.
Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

(7)

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
VỀ CHUẨN ĐẦU RA VÀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

I. Thời gian: Lúc 8 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

III. Thành phần:

- Đại diện BCN Khoa: TS. Phạm Quốc Nguyên – Trưởng Khoa

ThS. Phạm Thế Hùng – Phó trưởng Khoa

- Ban xây dựng CTĐT:

1. TS. Phạm Quốc Nguyên – Trưởng Khoa

2. ThS. Phạm Thế Hùng – Phó trưởng Khoa

3. PGS.TS. Hồ Sỹ Thắng – Trưởng phòng Sau đại học

4. TS. Nguyễn Thị Phương – Trưởng Bộ môn Quản lý đất đai

5. TS. Nguyễn Thị Hải Lý – Giảng viên

6. TS. Hà Danh Đức – Giảng viên

7. TS. Lê Diễm Kiều – Trưởng Bộ môn Khoa học môi trường

- Đại diện phía nhà chuyên môn:

1. PGS.TS. Hồ Sỹ Thắng – Trưởng phòng Sau đại học

2. TS. Hoàng Thị Việt Hà

- Đại diện phía người sử dụng lao động:

1. Nguyễn Thành Tài – Sở Khoa học công nghệ tỉnh Đồng Tháp

2. Phạm Văn Lâm – Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp

3. ThS. Đỗ Minh Tri - Sở NN&PTNT tỉnh Đồng Tháp

4. ThS. Nguyễn Út Nhỏ - Chi cục BVMT tỉnh Đồng Tháp

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: TS. Phạm Quốc Nguyên

- Thư ký: TS. Lê Diễm Kiều

V. Nội dung: Họp với các bên liên quan về Chuẩn đầu ra và Khung chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ

1. Trưởng Ban xây dựng CTĐT giới thiệu tổng quát về chuẩn đầu ra và Khung CTĐT ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ. Thông qua đó, Trưởng Ban nhấn mạnh các kết quả khảo sát và tình hình chung thực hiện hoàn chỉnh khung CTĐT ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ.

2. Báo cáo kết quả thống kê tình trạng phiếu khảo sát CDR và Khung CTĐT đã thu về: Qua đó có 75 phiếu khảo sát cho 3 đối tượng (Nhà sử dụng lao động, giảng viên.

cựu sinh viên/người học). Kết quả các phiếu điều tra thống nhất với CĐR và khung CTĐT ngành khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ.

4. Ý kiến thảo luận của các bên liên quan

- Ý kiến thầy Hồ Sỹ Thắng: Cần cập nhật và cân đối các học phần giữa bắt buộc và tự chọn.

- Ý kiến đ/c Nguyễn Thành Tài: CĐR rất sát với thực tế đào tạo ngành khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ và thống nhất với khung CTĐT.

- Ý kiến đ/c ThS. Nguyễn Út Nhỏ: Khung CTĐT phù hợp với thực tế nghề nghiệp. Cần bổ sung thêm kết nối với doanh nghiệp trong quá trình liên kết đào tạo đặc biệt là trong các học phần thực tế, thực tập.

5. Kết luận

- Các thành viên tham gia cuộc họp cùng thống nhất tiếp thu ý kiến của các bên liên quan, điều chỉnh CĐR và Khung CTĐT phù hợp.

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ 30 cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP THỐNG NHẤT CHUẨN ĐẦU RA
VÀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ SAU THẨM ĐỊNH**

I. Thời gian: Lúc 14 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2022

II. Địa điểm: Văn phòng Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

III. Thành phần:

1. TS. Phạm Quốc Nguyên – Trưởng Khoa
2. ThS. Phạm Thế Hùng – Phó trưởng Khoa
3. PGS.TS. Hồ Sỹ Thắng – Trưởng phòng Sau đại học
4. TS. Nguyễn Thị Phương – Trưởng Bộ môn Quản lý đất đai
5. TS. Nguyễn Thị Hải Lý – Giảng viên
6. TS. Hà Danh Đức – Giảng viên
7. TS. Lê Diễm Kiều – Trưởng Bộ môn Khoa học môi trường

IV. Chủ trì cuộc họp:

- Chủ trì: TS. Phạm Quốc Nguyên
- Thư ký: TS. Lê Diễm Kiều

V. Nội dung: Họp thống nhất chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ sau thẩm định

1. TS. Phạm Quốc Nguyên nêu lý do tổ chức cuộc họp
2. Nêu cơ sở của việc chỉnh sửa, thống nhất chuẩn đầu ra và khung chương trình
 - Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định ngày 12/05/2022 (chỉ tóm tắt lại các ý kiến có liên quan đến việc phải chỉnh sửa CDR, KCTĐT)
 - Tăng số tín chỉ đào tạo cho học phần thực tập ngành Khoa học môi trường
3. Thảo luận
 - Thống nhất tăng nhóm học phần thực tập từ 1 học phần thành 2 học phần cụ thể: Thực tập chuyên ngành khoa học môi trường và học phần Thực tập chuyên ngành quản lý tài nguyên và môi trường
4. Kết luận
 - Thống nhất với các góp ý và chỉnh sửa.
 - Cuộc họp kết thúc lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Chủ trì



Phạm Quốc Nguyên

Thư ký



Lê Diễm Kiều

Số: 731/QĐ-ĐHĐT.

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH.

**Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp tại kỳ họp thứ 5, Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét Đề nghị số 58/ĐN-ĐTSDH ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Phòng Đào tạo Sau đại học về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ, gồm các ông/bà có tên sau:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xem xét, đánh giá, thẩm định chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ theo đúng quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.



Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, các trường đơn vị liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *dt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCCB (01), Tiến (02).



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống





DANH SÁCH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số 731/QĐ-ĐHĐT ngày 04 tháng 5 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. Bà Ngô Thụy Diễm Trang, Giảng viên cao cấp,
Khoa MT&TNTN, Trường Đại học Cần Thơ - Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Văn Tho, Phó Trưởng khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây - Phản biện 1
3. Ông Phan Trường Khanh, Phó Trưởng khoa KTCN Môi trường,
Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc Gia TP HCM - Phản biện 2
4. Ông Lê Quốc Điền, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp - Ủy viên
5. Ông Lý Huy Hoàng, Chuyên viên Phòng Đào tạo SDH
Trường Đại học Đồng Tháp - Thư ký khoa học
6. Bà Hoàng Thị Việt Hà, Chuyên viên Phòng Đào tạo SDH
Trường Đại học Đồng Tháp - Thư ký hành chính

Danh sách này có 06 (sáu) người. *ch*

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Căn cứ quyết định số 731/QĐ-ĐHDT ngày 04/05/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào Quyết định số 574/QĐ-ĐHDT ngày 15/04/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ;

Vào lúc 7 giờ 30 phút ngày 12 tháng 05 năm 2022 tại phòng họp trực tuyến 503H2 Trường Đại học Đồng Tháp, Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp đánh giá chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ của trường Đại học Đồng Tháp:

I. Thành phần:

1. Chủ tịch - Chủ trì phiên họp: PGS.TS. Ngô Thụy Diễm Trang
2. Phản biện 1: TS. Nguyễn Văn Tho
3. Phản biện 2: TS. Phan Trường Khanh
4. Ủy viên: TS. Lê Quốc Điền
5. Thư ký: TS. Lý Huy Hoàng

II. Diễn biến chính:

TS. Hoàng Thị Việt Hà - thư kí hành chính thông qua Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường.

PGS.TS. Ngô Thụy Diễm Trang - chủ trì phiên họp: phổ biến quy trình làm việc của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

TS. Phạm Quốc Nguyên - đại diện Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường trình bày tóm tắt căn cứ xây dựng chương trình, mục tiêu, cấu trúc, thời lượng, nội dung của chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường; các đề cương chi tiết học phần trong khung chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên cơ hữu của đơn vị. Giải thích một số thông tin về quá trình soạn thảo chương trình đào tạo, tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của các bên liên quan.

Các ủy viên và ủy viên phản biện đọc nhận xét, góp ý các vấn đề của chương trình đào tạo, nêu các câu hỏi.

Ban xây dựng chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường nêu các căn cứ và giải trình các yêu cầu của Hội đồng.

Các thành viên hội đồng đã họp và cùng thống nhất nội dung nhận xét như sau:

1. Tổng quan về chương trình đào tạo:

- Mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể được trình bày rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của

chương trình đào tạo.

- Tổng chương trình là 60 tín chỉ, bao gồm các học phần bắt buộc, tự chọn, thực tập, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ. Phân chia khối lượng tín chỉ và học phần cho các khối kiến thức như sau:

- + Khối kiến thức chung: 9 tín chỉ (bắt buộc 9, tự chọn 0 tín chỉ)
- + Khối kiến thức cơ sở ngành: 12 tín chỉ (bắt buộc 9, tự chọn 3 tín chỉ)
- + Khối kiến thức chuyên ngành: 24 tín chỉ (bắt buộc 15, tự chọn 9 tín chỉ)
- + Thực tập nghề nghiệp: 6 tín chỉ
- + Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: 9 tín chỉ
- Các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra; nội dung từng đề cương học phần có tính gắn kết với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.
- Tài liệu tham khảo phong phú, cách đánh giá học phần đa dạng.
- Điều kiện tổ chức thực hiện chương trình đào tạo như: phòng học, trang thiết bị thực hành, giảng dạy, cơ sở thực tập, thực tế và đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy phù hợp với yêu cầu đào tạo.

(đính kèm phiếu nhận xét và góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định)

2. Đánh giá về căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình được xây dựng dựa trên căn cứ pháp lý là Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định, điều kiện, trình tự thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. Các kết quả nghiên cứu phù hợp với thực tiễn đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp.

(đính kèm phiếu nhận xét và góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định)

3. Đánh giá về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra

- Việc thiết kế chương trình với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra theo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp và khả năng nâng cao trình độ được xác định phù hợp với đối tượng người học. Tuy nhiên cần bổ sung:

- Phải ghi rõ ngoại ngữ nào và mức độ đạt được trong yêu cầu về chuẩn đầu ra của toàn bộ CTĐT

- Chuẩn đầu ra có: “SV biết lựa chọn công nghệ”, nhưng trong chương trình thiếu các môn công nghệ: Công nghệ sạch (tách ra), Công nghệ sinh học môi trường (thay cho môn vi sinh vật”, Công nghệ xử lý chất thải (công nghệ môi trường).

- Đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra trong ma trận theo các mức định lượng

(đính kèm phiếu nhận xét và góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định)

4. Về cấu trúc và phân bổ thời lượng chương trình đào tạo (tính phù hợp của từng khối kiến thức phục vụ mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, sự phù hợp với các văn

bản pháp quy khác):

Cấu trúc và phân bố thời lượng chương trình đào tạo phù hợp, bao gồm các học phần khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành và có các nội dung học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục.

Tuy nhiên cần lưu ý:

- Học phần thực tập nghề nghiệp nên định hướng lại trong đề cương cho học viên thực tập tại cơ sở (thay vì đi tham quan mô hình)

- Tách các học phần có tên quá dài thành các học phần riêng và đưa vào nhóm học phần tự chọn.

(đính kèm phiếu nhận xét và góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định)

5. Về nội dung chương trình đào tạo (Phục vụ mục tiêu? Chuẩn đầu ra? Phù hợp trình độ? Phù hợp điều kiện thực hiện?...)

Nội dung CTĐT đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Tuy nhiên cần bổ sung các ý sau:

- Bổ sung thêm các học phần mang tính cập nhật xu thế, nhu cầu xã hội, nhu cầu nhà tuyển dụng và phù hợp với CTĐT theo hướng Ứng dụng (vd: phát triển bền vững, năng lượng sạch, kiểm kê khí nhà kính, Xử lý số liệu thống kê môi trường; hoặc thêm phần phương pháp thống kê trong học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”; môn quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường,...

- Bổ sung thêm một số học phần tự chọn như: Luật môi trường, GIS và viễn thám.

6. Đánh giá về đề cương chi tiết các môn học (nêu rõ mục tiêu, phương pháp giảng dạy, đánh giá, tổ chức giảng dạy, tài liệu tham khảo)

- Đề cương chi tiết các môn học đáp ứng mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tuy nhiên, cần bổ sung các ý sau:

- Mục tiêu các đề cương học phần phải bám sát vào ma trận của CTĐT để biên soạn. Dựa vào thang Bloom để chỉnh sửa các mục tiêu của học phần.

- Bổ sung mã số các tài liệu sử dụng tham khảo trong giảng dạy/học tập.

- Phương pháp giảng dạy cần thể hiện phần đánh giá khả năng tự học/tự nghiên cứu của học viên.

- Một số tài học tập cho học viên quá cũ cần được cập nhật mới hơn

- Điều chỉnh số tín chỉ của một số học phần từ 3 tín chỉ còn 2 tín chỉ, bằng cách:

+ Tách tên môn học do hiện nay một số môn học tên còn dài và ghép môn.

+ Bổ sung các học phần mang tính cập nhật cho phù hợp xu thế, như: phát triển bền vững, năng lượng sạch,...

+ Nên tham khảo một số chương trình của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để đặt tên môn học theo đúng xu hướng.

- Số hoá đầu sách tham khảo theo mã số thư viện để người học dễ tìm kiếm.

- Chỉnh sửa một số lỗi văn bản.

7. Về tổ chức thực hiện chương trình (các vấn đề về áp dụng cách đánh giá học tập, xếp hạng năm đào tạo, điều kiện công nhận chuyển điểm, bảo lưu, học môn thay thế, học chương trình thứ hai, công nhận tốt nghiệp,....)

Đảm bảo yêu cầu về cách đánh giá, công nhận tốt nghiệp theo quy định.

III. Giải trình của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường tiếp thu toàn bộ ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định. Cam kết chỉnh sửa và bổ sung toàn bộ các nội dung góp ý.

IV. Các nhận xét, đánh giá và kết luận tổng thể

1. Nhận xét, đánh giá

CTĐT ngành Khoa học Môi trường của trường Đại học Đồng Tháp đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện, yêu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ. Tuy nhiên, để hoàn thiện bản mô tả CTĐT, Hội đồng thẩm định đề nghị Ban xây dựng chương trình đào tạo chỉnh sửa một số nội dung như trong nhận xét nêu trên.

2. Kết luận tổng thể

Hội đồng đã tiến hành bỏ phiếu đánh giá tổng thể CTĐT với kết quả như sau:

Số phiếu phát ra: 05; Số phiếu thu vào: 05

Tiến hành mở phiếu công khai trước tất cả thành viên hội đồng định:

+ Số phiếu “đạt - không chỉnh sửa”: 0

+ Số phiếu “đạt - có chỉnh sửa”: 05

+ Số phiếu “không đạt”: 0

Kết luận:

Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ đạt các yêu cầu theo quy định hiện hành. Đề nghị Ban xây dựng chương trình đào tạo chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng.

Phiên họp kết thúc lúc 10 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 05 năm 2022.

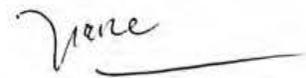
Biên bản này được lập thành 04 bản.

Thư ký



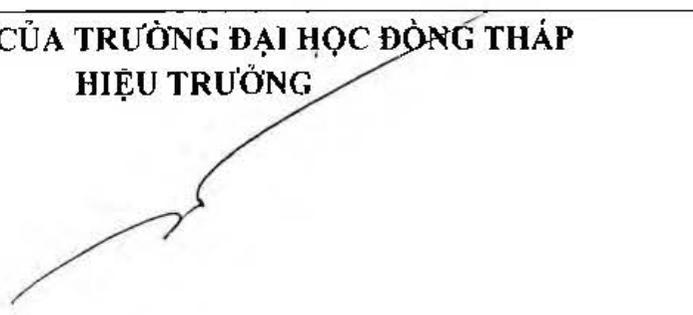
TS. Lý Huy Hoàng

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Ngô Thụy Diễm Trang

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HIỆU TRƯỞNG**



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Nguyễn Văn Tho

Chức danh trong Hội đồng thẩm định: **Ủy viên phản biện**

Cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định: **Trường Đại học Đồng Tháp**

Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: **Khoa học môi trường**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

1. Chương trình đào tạo

STT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Mục tiêu của chương trình thể hiện rõ, phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ	đáp ứng yêu cầu
2	Chuẩn đầu ra	phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ.	đáp ứng yêu cầu
3	Cấu trúc chương trình đào tạo	phù hợp, bao gồm các học phần khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành và có các nội dung học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục	đáp ứng yêu cầu
4	Thời lượng của chương trình đào tạo, số lượng các học phần	Thời lượng và số lượng các học phần phù hợp với chương trình	đáp ứng yêu cầu
5	Nội dung của chương trình đào tạo	đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước	đáp ứng yêu cầu

6	Đề cương chi tiết của học phần	Đáp ứng mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	đáp ứng yêu cầu
---	--------------------------------	--	-----------------

2. Những ý kiến khác:

- Cần rà soát lại lỗi đánh máy, cụ thể trang 22 “n. Luận văn thạc sĩ” nên thay thế n bằng số thứ tự 26; trang 42: “sau khi hoàn thành học phần....., người học”, nên bỏ dấu “...” và ghi cụ thể học phần nào.

- Theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo, chương trình đào tạo thạc sĩ phải quy định những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra và yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ. Ban biên soạn nên tham khảo phần Phụ lục Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ của Thông tư trên để có thể bổ sung cụ thể vào chương trình đào tạo.

- Thống kê và xử lý số liệu để đánh giá kết quả nghiên cứu, thí nghiệm rất quan trọng trong các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ,...). Ban biên soạn nên bổ sung vào đề cương giảng dạy của chương trình, có thể lồng ghép vào học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học.

3. Kết luận chung:

- Đạt không cần chỉnh sửa
- Đạt có chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng
- Không đạt yêu cầu

- Cần bổ sung điều kiện gì để đạt yêu cầu (nếu có):

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Ủy viên phân biện Hội đồng thẩm định



TS. Nguyễn Văn Tho

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

BẢN PHÂN BIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người phân biệt: **Nguyễn Văn Tho**

Học hàm: Học vị: Tiến sĩ

Chuyên ngành: Kỹ thuật hạ tầng đô thị

Cơ quan công tác: Trường Đại học xây dựng Miền Tây

Tên chương trình đào tạo phân biệt: **Khoa học môi trường**

Mã ngành: **8440301**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Đồng Tháp**

PHÂN NHẬN XÉT

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình thể hiện rõ, phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ. đáp ứng yêu cầu.

2. Chuẩn đầu ra

Phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ.

3. Cấu trúc chương trình đào tạo

Phù hợp, bao gồm các học phần khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành và có các nội dung học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục

4. Thời lượng của chương trình đào tạo

Thời lượng và số lượng các học phần phù hợp với chương trình

5. Nội dung của chương trình đào tạo

Đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước

6. Đề cương chi tiết của học phần

Đáp ứng mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

7. Những ý kiến khác

- Cần rà soát lại lỗi đánh máy, cụ thể trang 22 “n. Luận văn thạc sĩ” nên thay thế n bằng số thứ tự 26; trang 42: “sau khi hoàn thành học phần....., người học”, nên bỏ dấu “...” và ghi cụ thể học phần nào.

- Theo Thông tư số: 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo, chương trình đào tạo thạc sĩ phải quy định những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra và yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ. Ban biên soạn nên tham khảo phần Phụ lục Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ của Thông tư trên để có thể bổ sung cụ thể vào chương trình đào tạo.

- Thống kê và xử lý số liệu để đánh giá kết quả nghiên cứu, thi nghiệm rất quan trọng trong các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ,...). Ban biên soạn nên bổ sung vào đề cương giảng dạy của chương trình, có thể lồng ghép vào học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học.

8. Kết luận

- Đề án mở chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khoa học môi trường, trình độ Thạc sĩ đạt yêu cầu.

Người phản biện



TS. Nguyễn Văn Tho

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 12 tháng 05 năm 2022

BẢN PHẢN BIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người phản biện: **Phan Trường Khanh**

Học vị: Tiến sĩ

Chuyên ngành: Khoa học Môi trường

Cơ quan công tác: Trường Đại học An Giang

Tên chương trình đào tạo phản biện: **Khoa học môi trường**

Mã ngành: **8440301**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Đồng Tháp**

PHẢN NHẬN XÉT

1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo

Bổ sung mục tiêu.

2. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra phù hợp. Tuy nhiên, cần thêm các từ ngữ “hiểu, biết, làm được...”.
Ví dụ, sinh viên biết vận dụng, sinh viên biết phân tích,...

Chuẩn đầu ra ý cuối “SV biết lựa chọn công nghệ”.....nhưng trong chương trình thiếu các môn công nghệ: Công nghệ sạch (tách ra), Công nghệ sinh học môi trường (thay cho môn vi sinh vật..”, Công nghệ xử lý chất thải (công nghệ môi trường).

3. Cấu trúc chương trình đào tạo

Khung chương trình có cấu trúc với các khối kiến thức đúng qui định chung và hoàn toàn đáp ứng yêu cầu đào tạo.

4. Thời lượng của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ cho cả chương trình 60 TC là phù hợp theo qui định tại Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của GDĐH.

Tuy nhiên, theo ý kiến của cá nhân tôi, Chương trình cần được điều chỉnh một số điểm sau:

+ Có thể tăng khối khối kiến thức cho viết luận văn lên 12 TC là phù hợp với quy định và đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng **ứng dụng**.

+ Cần điều chỉnh số tín chỉ một số môn học: “Quản lý lưu vực sông; Đánh giá rủi ro môi trường; Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường” là 2 tín chỉ. Giảm học phần tiếng Anh còn 4TC (nếu không thì đảm bảo chuẩn ra B2).

+ Nhóm chuyên ngành lựa chọn có thể bổ sung một số học phần: Năng lượng và môi trường; GIS và Viễn thám; Xử lý số liệu và thống kê môi trường (nếu không nên lồng ghép vào môn PPNCKH); Độc học môi trường (thay cho môn Đánh giá rủi ro, lồng ghép chương đánh giá rủi ro vào môn Độc học môi trường).

- Ngoài ra tinh gọn một số môn:

+ **Khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc**

++ Ứng dụng sinh thái trong QLTNMT → Sinh thái ứng dụng.

++ Hóa môi trường ứng dụng → Hóa môi trường hoặc Hóa Kỹ thuật Môi trường.

++ Phương pháp NCKH - KHMT

+ **Khối kiến thức cơ sở ngành tự chọn:**

++ Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch → QL Môi trường đất và nước, tách Công nghệ sạch ra.

+ **Khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc**

++ Vi sinh vật ứng dụng môi trường và Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học gom lại thành môn → Công nghệ sinh học môi trường.

++ Tại đây bổ sung thêm môn Công nghệ sạch để đủ số tín chỉ.

++ **Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm → Đánh giá chất lượng môi trường** (bỏ từ kiểm soát ô nhiễm). Thêm môn mới liên quan đến kiểm soát ô nhiễm...VD: Quan trắc và số liệu môi trường, hoặc Kiểm soát ô nhiễm không khí và tiếng ồn) hoặc đổi tên môn **Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm thành** → **Quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường**.

+ **Khối kiến thức chuyên ngành tự chọn**

++ Mô hình hóa trong quản lý môi trường nước và không khí ...> Mô hình hóa môi trường.

++ Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao => Kỹ thuật xử lý khí thải hoặc (kiểm soát ô nhiễm KK và tiếng ồn).

++ Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại → Quản lý và xử lý chất thải rắn.

++ Thêm môn Độc học môi trường.

+ **Thực tập nghề nghiệp:**

++ Thực tập thực tế 1 – MT

++ Thực tập thực tế 2- QLTN

5. Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của vùng ĐBSCL).

6. Đề cương chi tiết của học phần (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá)

Đề cương chi tiết về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nội dung các học phần, số lượng tín chỉ và phù hợp với trình độ, phương thức đào tạo theo định hướng ứng dụng của đơn vị đã xây dựng.

7. Những ý kiến khác

- Một số tài học tập cho học viên quá cũ (1999, 2003, 2005-2009,..) cần được cập nhật mới hơn.

- Xem lại tên tiếng Anh một số học phần. (Ví dụ: Tiếng anh chuyên ngành môi trường trang 57.

- Xem lại LVTN 9TC nhưng trong ĐCCT là 12TC (trang 161)

- Điều chỉnh số trang trong mục lục.

- Thống nhất lại trong ĐCCT tên HP tiếng Việt và tên tiếng Anh.

8. Kết luận

Đề án mở chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Khoa học môi trường đạt yêu cầu.

Người phản biện



TS. Phan Trường Khanh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Phan Trường Khanh

Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên phản biện

Cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định: Trường Đại học Đồng Tháp

Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: Khoa học môi trường

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

1. Chương trình đào tạo

STT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Bổ sung mục tiêu	
2	Chuẩn đầu ra	Phù hợp	Đáp ứng yêu cầu
3	Cấu trúc chương trình đào tạo	Đúng qui định	Đáp ứng yêu cầu
4	Thời lượng của chương trình đào tạo, số lượng các học phần	Phù hợp theo qui định tại Thông tư 17/2021/TTBGD&ĐT	Đáp ứng yêu cầu
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước)	Khối lượng kiến thức chung, cơ sở ngành, chuyên ngành phù hợp trình độ đào tạo, nội dung của các môn học phù hợp với xu thế của thời đại.	Đáp ứng yêu cầu
6	Đề cương chi tiết của học phần (mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo, sự phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo)	Đề cương chi tiết phù hợp với chuẩn đầu ra, nội dung và phương pháp trong đề cương đáp ứng yêu cầu của môn học.	Đáp ứng yêu cầu

2. Những ý kiến khác:

3. Kết luận chung:

Chương trình đào tạo: Đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng.

An Giang, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Ủy viên phản biện



TS. Phan Trường Khanh

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Lý Huy Hoàng

Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Thư ký khoa học hội đồng thẩm định

Cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định: Trường Đại học Đồng Tháp

Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: Khoa học môi trường

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

1. Chương trình đào tạo

STT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Mục tiêu CTĐT phù hợp với yêu cầu đào tạo, có tính thực tế cao.	<i>Đáp ứng</i>
2	Chuẩn đầu ra	Chuẩn đầu ra phù hợp, đáp ứng mục tiêu.	<i>Đáp ứng</i>
3	Cấu trúc chương trình đào tạo	Cấu trúc CTĐT cân đối, đầy đủ các phần kiến thức tự chọn và bắt buộc, kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành.	<i>Đáp ứng</i>
4	Thời lượng của chương trình đào tạo, số lượng các học phần	Phù hợp theo quy định của thông tư 23/2021/TT-BGD&ĐT	<i>Đáp ứng</i>
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước)	Các học phần đa dạng về kiến thức lý luận và thực tiễn, nội dung phù hợp với xu thế hiện đại.	<i>Đáp ứng</i>
6	Đề cương chi tiết của học	Đề cương chi tiết thiết	

	phần (mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo, sự phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo)	kế khoa học, phương pháp dạy học hiện đại, tài liệu học tập phù hợp.	<i>Đạt ứng</i>
--	---	--	----------------

2. Những ý kiến khác:

- Nên bổ sung một số môn học mang tính ứng dụng như: GIS, Phân tích tác động môi trường.

- Nên viết lại ma trận CĐR theo quy định khoa học.

3. Kết luận chung:

- Về chương trình đào tạo:

Đạt không cần chỉnh sửa

Đạt có chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng

Không đạt yêu cầu.

- Cần bổ sung điều kiện gì để đạt yêu cầu (nếu có):

Chương trình đào tạo: Đạt yêu cầu nhưng nên chỉnh lại theo góp ý của Hội đồng.

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 5 năm 2022

Thư ký Hội đồng thẩm định



TS. Lý Huy Hoàng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Lê Quốc Điền

Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên Hội đồng thẩm định

Cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định: Trường Đại học Đồng Tháp

Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: Khoa học môi trường

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

1. Chương trình đào tạo

STT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Mục tiêu của chương trình thể hiện rõ, phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ	đáp ứng yêu cầu
2	Chuẩn đầu ra	phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ.	đáp ứng yêu cầu
3	Cấu trúc chương trình đào tạo	phù hợp, bao gồm các học phần khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành và có các nội dung học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục	đáp ứng yêu cầu
4	Thời lượng của chương trình đào tạo, số lượng các học phần	Thời lượng và số lượng các học phần phù hợp với chương trình	đáp ứng yêu cầu
5	Nội dung của chương trình đào tạo	đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước	đáp ứng yêu cầu

6	Đề cương chi tiết của học phần	Đáp ứng mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	đáp ứng yêu cầu
---	--------------------------------	--	-----------------

2. Những ý kiến khác:

- Cần rà soát lại lỗi đánh máy, trang 42: “sau khi hoàn thành học phần....., người học”, nên bỏ dấu “...” và ghi cụ thể học phần nào.
- Bổ sung số giờ tự đọc sách theo hệ thống quản lý của trường và viết tiểu luận ở các môn học phù các chương trình đào tạo sau đại học (thạc sĩ,...). Ban biên soạn nên bổ sung vào đề cương giảng dạy của chương trình, có thể lồng ghép vào học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học.

3. Kết luận chung:

- Đạt không cần chỉnh sửa
- Đạt có chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng
- Không đạt yêu cầu

- Cần bổ sung điều kiện gì để đạt yêu cầu (nếu có):

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 05 năm 2022

Ủy viên Hội đồng thẩm định



TS. Lê Quốc Điền

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: **PGs. Ts. Ngô Thụy Diễm Trang**

Chức danh trong Hội đồng thẩm định: **Chủ tịch hội đồng thẩm định**

Cơ sở đào tạo đề nghị thẩm định: **Trường Đại học Đông Tháp**

Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo: **Khoa học Môi trường**

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**

1. Chương trình đào tạo

STT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Thiếu	Bổ sung và dựa vào thang Bloom để chỉnh sửa các mục tiêu
2	Chuẩn đầu ra	CTĐT đã biên soạn theo hướng dẫn TT 23/2021-TT-BGDĐT	Bổ sung cụ thể ngoại ngữ (Anh văn)
3	Cấu trúc chương trình đào tạo	Cấu trúc CTĐT hơi nặng về tính học thuật, các học phần có số tín chỉ nhiều.	- Giảm bớt HP có 3TC xuống còn 2TC. Lưu ý thêm với CTĐT theo hướng Ứng dụng, thì việc thực hiện luận văn cho học viên là rất hàn lâm. - Học phần thực tập nghề nghiệp nên định hướng lại trong đề cương cho học viên thực tập tại cơ sở (thay vì đi tham quan mô hình)
4	Thời lượng của chương trình đào tạo, số lượng các học phần	Thời lượng phù hợp nhưng số lượng các học phần khá ít	Tách các học phần có tên quá dài thành các học phần riêng và đưa vào nhóm học phần tự chọn
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước)	Nội dung CTĐT đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo bậc Thạc sĩ.	- Bổ sung thêm các học phần mang tính cập nhật xu thế, nhu cầu xã hội, nhu cầu nhà tuyển dụng và phù hợp với CTĐT theo hướng Ứng dụng (vd: phát triển bền vững, năng lượng sạch, kiểm kê khí nhà kính,...). - Tham khảo thêm các CTĐT ngành KHTM của các trường khác trong và ngoài nước để có tên học phần phù hợp.

6	Đề cương chi tiết của học phần (mục tiêu, nội dung, yêu cầu, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo, sự phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo)	Biên soạn khoa chú đáo	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu các đề cương học phần phải bám sát vào ma trận của CTĐT để biên soạn. Dựa vào thang Bloom để chỉnh sửa các mục tiêu của học phần. - Bổ sung mã số các tài liệu sử dụng tham khảo trong giảng dạy/học tập. - Phương pháp giảng dạy cần thể hiện phần đánh giá khả năng tự học/tự nghiên cứu của học viên.
---	---	------------------------	---

2. Những ý kiến khác:

- Bổ sung điều kiện xét tuyển: điều kiện bắt buộc, điều kiện ưu tiên...
- Ngành phù hợp (cần có tên gọi là “ngành phù hợp không bổ sung kiến thức”): chỉ có 1 ngành KHMT, các ngành còn lại đưa vào “ngành phù hợp có bổ sung kiến thức”. Thêm các ngành liên quan vào danh sách ngành phù hợp có bổ sung kiến thức.
- Luận văn tốt nghiệp: nên chăng “dề án tốt nghiệp” vì CTĐT theo định hướng Ứng dụng.
- Bổ sung CTĐT bậc Đại học ngành KHMT và thể hiện bảng so sánh điều kiện các học phần được xét quy đổi 15TC
- Bổ sung các CTĐT đã được tham khảo (địa chỉ, đường link, ...)
- Kiểm tra chỉnh sửa lỗi đánh máy khá nhiều

3. Kết luận chung:

- Về chương trình đào tạo:
 - Đạt không cần chỉnh sửa
 - Đạt có chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng
 - Không đạt yêu cầu
- Cần bổ sung điều kiện gì để đạt yêu cầu (nếu có):

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 5 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng thẩm định



PGS. TS. Ngô Thụy Diễm Trang

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO VỀ VIỆC CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG,
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ SAU THẨM ĐỊNH**

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo: Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ, mã số 8440301
2. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo
3. Chủ tịch Hội đồng: PGS.TS. Ngô Thụy Diễm Trang
4. Thời gian thẩm định: ngày 12/5/2022

II. NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Căn cứ vào góp ý và kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Khoa học môi trường, Ban xây dựng Đề án mở ngành Khoa học môi trường xin tiếp thu và sửa chữa chương trình đào tạo theo các vấn đề sau:

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
- Đầy đủ, rõ ràng.	

2. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
Mục tiêu của chương trình thể hiện rõ, phù hợp với chương trình đào tạo thạc sĩ, đáp ứng yêu cầu. Bổ sung động từ dựa vào thang Bloom.	Ban xây dựng Đề án trân trọng cảm ơn ý kiến của thành viên Hội đồng, đã chỉnh sửa theo góp ý.
Chuẩn đầu ra đã biên soạn theo hướng dẫn TT 23/2021-TT-BGDĐT, Bổ sung cụ thể ngoại ngữ (Anh văn)	Ban xây dựng Đề án trân trọng cảm ơn ý kiến của thành viên Hội đồng. Đã chỉnh sửa chuẩn ngoại ngữ đầu vào và đầu ra theo TT 23/2021-TT-BGDĐT.
- Chuẩn đầu ra có: "SV biết lựa chọn công	Các nội dung về công nghệ xử lý với



<p>nghe”, nhưng trong chương trình thiếu các môn công nghệ: Công nghệ sạch (tách ra), Công nghệ sinh học môi trường (thay cho môn vi sinh vật”, Công nghệ xử lý chất thải (công nghệ môi trường).</p>	<p>các thành phần môi trường đã có ở các học phần kỹ thuật xử lý, học phần công nghệ đã có ở chương trình đào tạo Khoa học môi trường, trình độ đại học. Bên cạnh đó ở chương trình này cũng đã có các học phần chuyên sâu về công nghệ ở các học phần: Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao; Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao; Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao.</p>
<p>- Đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra trong ma trận theo các mức định lượng</p>	<p>Đã được bổ sung theo góp ý ở bảng ma trận giữa chuẩn đầu ra với các học phần theo I, M, R, A</p>

3. Cấu trúc chương trình đào tạo

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
<p>- Học phần thực tập nghề nghiệp nên định hướng lại trong đề cương cho học viên thực tập tại cơ sở (thay vì đi tham quan mô hình)</p>	<p>- Đã chỉnh sửa theo góp ý của hội đồng ở đề cương học phần thực tập chuyên ngành môi trường và thực tập quản lý tài nguyên và môi trường</p>
<p>- Tách các học phần có tên quá dài thành các học phần riêng và đưa vào nhóm học phần tự chọn.</p>	<p>Đã chỉnh sửa theo góp ý ở các học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh thái môi trường ứng dụng - Biến đổi khí hậu và thích ứng - Mô hình hóa trong quản lý môi trường - Quản lý lưu vực sông - Thực tập chuyên ngành môi trường

4. Thời lượng của chương trình đào tạo

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
<p>Thời lượng chương trình đào tạo phù hợp, bao gồm các học phần khối kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành và có các nội dung học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục.</p>	<p>Ban xây dựng Đề án trân trọng cảm ơn ý kiến của thành viên Hội đồng.</p>

5. Nội dung của chương trình đào tạo

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
---------------------------	---------------------

<p>Bổ sung thêm các học phần mang tính cập nhật xu thế, nhu cầu xã hội, nhu cầu nhà tuyển dụng và phù hợp với CTĐT theo hướng Ứng dụng (vd: phát triển bền vững, năng lượng sạch, kiểm kê khí nhà kính, Xử lý số liệu thống kê môi trường; hoặc thêm phần phương pháp thống kê trong học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học”; môn quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường,...</p>	<p>Ban xây dựng Đề án trân trọng cảm ơn ý kiến của thành viên Hội đồng. Ban xây dựng đề án đã có bổ sung theo góp ý của Hội đồng với việc bổ sung học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học - Biến đổi khí hậu và thích ứng <p>Học phần “quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường” đã được giảng dạy trong chương trình đại học. Chương trình đào tạo này đã có học phần: “Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm”</p>
<p>- Bổ sung thêm một số học phần tự chọn như: Luật môi trường, GIS và viễn thám.</p>	<p>Ban xây dựng đề án đã có bổ sung theo góp ý của Hội đồng với học phần Ứng dụng GIS và viễn thám trong môi trường. Học phần Luật môi trường đã trùng với chương trình đại học</p>

6. Đề cương chi tiết của học phần/môn học

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
<p>- Mục tiêu các đề cương học phần phải bám sát vào ma trận của CTĐT để biên soạn. Dựa vào thang Bloom để chỉnh sửa các mục tiêu của học phần.</p>	<p>Ban xây dựng Đề án trân trọng cảm ơn ý kiến của thành viên Hội đồng.</p>
<p>- Phương pháp giảng dạy cần thể hiện phần đánh giá khả năng tự học/tự nghiên cứu của học viên.</p>	<p>Ban xây dựng đề án đã có bổ sung theo góp ý của Hội đồng</p>
<p>- Một số tài học tập cho học viên quá cũ cần được cập nhật mới hơn</p>	<p>Ban xây dựng đề án đã có bổ sung theo góp ý của Hội đồng.</p>
<p>- Bổ sung mã số các tài liệu sử dụng tham khảo trong giảng dạy/học tập.</p>	<p>Đã bổ sung ở phần TLKT ở cuối các đề cương chi tiết học phần</p>
<p>- Điều chỉnh số tín chỉ của một số học phần từ 3 tín chỉ còn 2 tín chỉ.</p>	<p>Ban xây dựng đề án đã có bổ sung theo góp ý của Hội đồng ở các học phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường

	- Đánh giá rủi ro môi trường
--	------------------------------

7. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện

Ý kiến Hội đồng thẩm định	Nội dung giải trình
- Đủ điều kiện.	Ban xây dựng Đề án trân trọng cảm ơn ý kiến của thành viên Hội đồng.

8. Những vấn đề khác: Không.

Trưởng ban



TS. Phạm Quốc Nguyên

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Hội đồng xác nhận là các chỉnh sửa đề án mã ngành Khoa học môi trường phù hợp với các yêu cầu của Hội đồng. Hội đồng thống nhất thông qua các chỉnh sửa.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS. TS. Ngô Thụy Diễm Trang

THƯ KÝ KHOA HỌC



TS. Lý Huy Hoàng

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



Hồ Văn Thống

Số: 3325/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo
ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp; Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-ĐHĐT ngày 14/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định ngày 12/5/2022 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ;



Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 22/12/2022 về việc thẩm định Đề án mở ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ, mã số: 8440301;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ, mã số: 8440301 (có Khung chương trình và Bản mô tả chương trình đào tạo kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo này được áp dụng trong tổ chức đào tạo ngành Khoa học môi trường, trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ năm 2022.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH, HĐKH&ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống





Đồng Tháp, ngày 26 tháng 12 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3325/QĐ-ĐHDT ngày 26 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

- Tên chương trình:
Tiếng Việt: **Khoa học môi trường**
Tiếng Anh: **Environmental sciences**
- Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ**
- Ngành đào tạo: **Khoa học môi trường**
- Khóa đào tạo: **Từ năm 2022**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiền độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Kiến thức chung			9				
1	GEP.801	Tiếng Anh	6	90		180	I
2	GPN.801	Triết học	3	45		90	I
II. Kiến thức cơ sở ngành			11				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			8				
1	ESM.801	Sinh thái môi trường ứng dụng	3	30	30	90	I
2	ESM.802	Hóa Kỹ thuật Môi trường	3	30	30	90	I
3	ESM.803	Phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường	2	30	30	90	I
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			3				
1	ESM.804	Quản lý môi trường đất, nước và công nghệ sạch	3	30	30	90	II
2	ESM.805	Tiếng Anh chuyên ngành môi trường	3	30	30	90	II
3	ESM.806	Biến đổi khí hậu và thích ứng	3	30	30	90	II
III. Kiến thức chuyên ngành			25				
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			15				
1	ESM.807	Đánh giá chất lượng môi trường và kiểm soát ô nhiễm	3	30	30	90	II
2	ESM.808	Đánh giá tác động môi trường chiến lược	3	30	30	90	III



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ			Tiến độ (HK)
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
3	ESM.809	Quy hoạch sử dụng đất và môi trường	3	30	30	90	III
4	ESM.810	Vi sinh vật ứng dụng trong môi trường	3	30	30	90	II
5	ESM.811	Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	3	30	30	90	II
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			10				
1	ESM.812	Mô hình hóa trong quản lý môi trường	3	30	30	90	III
2	ESM.813	Lượng giá kinh tế tài nguyên và môi trường	3	30	30	90	III
3	ESM.814	Quản lý tổng hợp chất thải rắn và hóa chất độc hại	3	30	30	90	III
4	ESM.815	Quản lý lưu vực sông	2	30	30	90	III
5	ESM.816	An toàn, sức khỏe và môi trường	3	30	30	90	III
6	ESM.817	Đánh giá rủi ro môi trường	2	30	30	90	II
7	ESM.818	Xử lý số liệu thống kê Môi trường	3	30	30	90	II
8	ESM.819	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn nâng cao	3	30	30	90	III
9	ESM.820	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí nâng cao	3	30	30	90	II
10	ESM.821	Kỹ thuật xử lý nước thải và nước cấp nâng cao	3	30	30	90	II
11	ESM.822	Ứng dụng GIS và viễn thám trong môi trường	3	30	30	90	III
IV. Thực tập nghề nghiệp			6				
1	ESM.823	Thực tập chuyên ngành môi trường	3	15	60	75	III
2	ESM.824	Thực tập quản lý tài nguyên và môi trường	3	10	70	70	III
V. Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ			9				
1	ESM.800	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	270	180	IV
Tổng số tín chỉ tích lũy				60			

